

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Thành Tâm

- *Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Đạt Nguyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp:* Ông Trần Minh Công - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự số 44/2021/QĐST-DS ngày 01/7/2021 Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Lâm Đồng đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Yêu cầu Hủy hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy điều chỉnh trang 4 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn TH, sinh năm: 1964; cư trú tại số 837, đường HV, tổ dân phố 18, thị trấn A, huyện X, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê TD, sinh năm: 1967; cư trú tại số 11A, đường LS, Phường LS, thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 591, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng NTA chứng nhận ngày 27/01/2021).

- *Bị đơn:* Vợ chồng ông Nguyễn QL, sinh năm: 1962, bà Trần TL, sinh năm: 1961; cư trú tại số 18, đường PNL, tổ dân phố 15, thị trấn A, huyện X, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị AT, sinh năm: 1983; cư trú tại số 18, đường PNL, tổ dân phố 15, thị trấn A, huyện X, tỉnh Lâm Đồng.

Tại đơn kháng cáo ngày 12/7/2021 bà Nguyễn TH yêu cầu cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự nói trên và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Về nội dung: đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn TH, hủy toàn bộ Quyết định sơ thẩm, giao toàn bộ hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 16/5/2019, vợ chồng ông Nguyễn QL, bà Trần TL lập “Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất” với nội dung cho chị Nguyễn Thị AT diện tích đất và tài sản gắn liền với đất theo các Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 724484 do Ủy ban nhân dân huyện X cấp ngày 06/3/2013, số BD 414261 do Ủy ban nhân dân huyện X cấp ngày 08/4/2011, số BB 767323 do Ủy ban nhân dân huyện X cấp ngày 16/6/2010 Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 4204010177 do Ủy ban nhân dân huyện X ngày 12/11/2004. Hợp đồng được Văn phòng công chứng LDL chứng nhận số 2232, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD cùng ngày. Chị AT được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện X làm thủ tục đăng ký biến động sang tên tại trang 4 của các Giấy chứng nhận nói trên vào ngày 22/5/2019.

[2] Bà TH cho rằng việc tặng cho nói trên của vợ chồng ông QL, bà TL là nhằm tẩu tán tài sản và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà nên có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nói trên đồng thời hủy phần điều chỉnh biến động sang tên chị Nguyễn Thị AT tại trang 4 của Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

[3] Tuy nhiên; bản thân bà TH không tham gia vào giao dịch tặng cho nhà, Quyền sử dụng đất nói trên; không liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ cũng như liên quan đến khối tài sản mà các bên tham gia giao dịch.

Bên cạnh đó khi vợ chồng ông QL, bà TL tặng cho chị AT thì Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà nói trên không bị tranh chấp, không bị cơ quan có thẩm quyền phong tỏa, kê biên để đảm bảo thi hành án hay bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nên đủ điều kiện để lập hợp đồng tặng cho theo quy định tại Điều 188 Luật Đất đai năm 2013.

[4] Tại thời điểm bà TH có đơn khởi kiện vụ án thụ lý số 114/2019/TLST-DS ngày 29/5/2019 về việc “Yêu cầu Hủy hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy điều chỉnh trang 4 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” thì Tòa án cũng chưa ban hành Bản án, quyết định nào đã có hiệu lực pháp luật đối với việc giải quyết vụ án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà TH; Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền cũng không tiến hành cưỡng chế thi hành án khối tài sản nói trên theo quy định tại Điều 75 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 để đảm bảo cho việc thi hành án cho nguyên đơn.

[5] Do vậy bà TH chưa có đủ điều kiện khởi kiện, lẽ ra khi nhận đơn khởi kiện của bà TH thì Tòa án cấp sơ thẩm phải ra Thông báo trả lại đơn cho đương sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, nhưng lại thụ lý vụ án theo thủ tục chung là không đúng. Tuy nhiên đến ngày 01/7/2021 cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự theo điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xác định tư cách tố tụng trong vụ án:

Theo hướng dẫn tại đoạn 5 mục 2 phần II của Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về "Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính" thì "khi giải quyết tranh chấp về hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất mà hợp đồng đó bị vô hiệu, nhưng người nhận chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đã được xác nhận nội dung biến động thì không đưa cơ quan có thẩm quyền trong việc cấp giấy tham gia tố tụng và không cần phải tuyên hủy Giấy chứng nhận cấp cho người nhận chuyển nhượng. Khi Tòa án tuyên hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất vô hiệu thì Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào Bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án".

Việc Tòa án cấp sơ thẩm đưa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện X tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không cần thiết, cần rút kinh nghiệm. Cấp phúc thẩm xác định lại tư cách của những người tham gia tố tụng trong vụ án theo hướng vừa phân tích là phù hợp.

[7] Với những nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo bà Nguyễn TH. Giữ nguyên Quyết định sơ thẩm.

[8] Về án phí:

Đương sự không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn TH phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 18, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn TH; giữ nguyên Quyết định sơ thẩm.

1.1. Xác định tư cách tổ tụng của các đương sự trong vụ án như sau: nguyên đơn: bà Nguyễn TH; bị đơn: vợ chồng ông Nguyễn QL, bà Trần TL; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị AT.

1.2. Đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự về việc “Yêu cầu Hủy hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy điều chỉnh trang 4 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” giữa bà Nguyễn TH và vợ chồng ông Nguyễn QL, bà Trần TL; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị AT.

1.3. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án Dân sự của đương sự được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn TH được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014217 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Lâm Đồng (bà DTH nộp thay).

- Án phí phúc thẩm:

Bà Nguyễn TH phải chịu 300.000đ án phí Dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0005726 ngày 19/7/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Lâm Đồng. Bà TH đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV & THA;
- TAND huyện X, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện X, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự (03);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Huỳnh Châu Thạch